TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ – ST
Ngày 05 - 01 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mai Loan;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 722/2022/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2022/QĐXX - ST, ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1964;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn L, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà với ông Trương Văn L cưới nhau và về sống chung từ năm 1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C theo giấy chứng nhận kết hôn số 237 ngày 20 tháng 5 năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với cha mẹ ruột bà. Vợ, chồng sống chung hạnh phúc khoảng 10 năm đầu, đến khi ông L đi làm nghề bán hàng rong ít về nhà, khoảng 5-7 ngày mới về, về ở nhà một ngày rồi đi, vợ chồng không còn hạnh phúc như trước nhưng vợ chồng vẫn giữ thái độ vui vẻ.

Bà được biết ông L có người phụ nữ khác bên ngoài khoảng 10 năm nay, khi đám tang cha chồng năm 2015, ông L có dẫn người phụ nữ này về. Cách đây khoảng 6 tháng, ông L ăn chơi mắc nợ thì người phụ nữ đó điện thoại về gặp bà bảo bà cùng trả nợ giúp ông L. Sau khi hết giãn cách đợt dịch Covid – 19 năm 2021, ông L đã sống chung với người phụ nữ này ở nhà trọ tại khu phố T, thị trấn C, khoảng 2-3 tuần thì ông L có về thăm nhà nhưng không ở lại nhà với bà.

Từ khi cưới nhau về sống chung, ông L không chăm lo cho cuộc sống gia đình, sống không có trách nhiệm, ông L không phụ tiền nuôi con, việc học hành, nuôi dạy con ông L không quan tâm đến. Trước đây, bà đã từng nghĩ đến việc ly hôn nhưng vì các con còn nhỏ nên bà chờ các con trưởng thành mới làm đơn yêu cầu ly hôn.

Nay bà xét thấy vợ chồng thời gian chung sống không còn hạnh phúc, ly thân đã lâu không ai quan tâm đến ai mà bỏ mặt nhau nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Quá trình sống chung bà với ông L có hai người con chung là Trương Phát Đ, sinh năm: 1999 và Trương Ngọc Q, sinh 2002, đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H với bị đơn ông Trương Văn L đang cư trú: Khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Trương Văn L đã được Tòa án thông báo hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông L là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Trương Văn L xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị H và ông Trương Văn L: Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung vợ, chồng giữa bà H và ông L chỉ có hạnh phúc được thời gian đầu, về sau bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, do ông L ngoại tình có người phụ nữ khác bên ngoài khoảng 10 năm nay. Ngoài ra, ông L gây nợ tiền bạc để bà H trả nợ thay. Trong thời gian sống chung ông L không chăm lo, không có trách nhiệm với gia đình cũng như nuôi dạy các con.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông L hợp lệ. Ông L biết nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu

cầu khởi kiện ly hôn của bà X. Tòa án cũng đã thông báo hợp lệ cho ông L tham gia phiên tòa hai lần nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa bà H vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa bà H và ông L không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà H và ông L không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị H đối với ông Trương Văn L.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông L có hai người con là Trương Phát Đ, sinh năm: 1999 và Trương Ngọc Q, sinh 2002, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có ý kiến của ông L nên không xem xét đến;

[2.4] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng bà Phạm Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phạm Thị H đối với ông Trương Văn L.

1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Trương Văn L.

2. Về con chung: Trương Phát Đ, sinh năm: 1999 và Trương Ngọc Q, sinh 2002, đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét đến.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai số 0013293 ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Tân Tập,
giấy kết hôn số 237, ngày 20/5/2002;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Đức